

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh.
Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/HS-ST ngày 23 tháng 2 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn H, sinh năm 1991 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn N 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh Văn H1 và bà Trần Thị H2; có vợ là Dương Thị H3 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/11/2023, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận khởi tố về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận trong vụ án khác (có mặt).

- Bị hại:

+ Chị Đỗ Thị Thúy H4, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin vắng mặt).

+ Chị Bùi Thị Kim T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Thành Q, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin vắng mặt).

+ Anh Nhiều Quốc V, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin vắng mặt).

+ Chị Huỳnh Thị H5, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn N 1, xã P, huyện P,

tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/10/2023 đến ngày 10/11/2023 Huỳnh Văn H đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, mang đi bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 30/10/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 85B1-624.58, đi trên các tuyến đường thuộc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến gần ngã tư giao nhau giữa đường kênh G2 với đường Phan Đăng Lưu thuộc khu phố 7, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, H phát hiện chị Đỗ Thị Thúy H4 đang ngồi trên xe mô tô, tay cầm điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh, quan sát thấy vắng người và chị H4 không cảnh giác nên H điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát phía bên trái xe mô tô của chị H4, dùng tay phải giật lấy điện thoại trên tay chị H4 rồi tăng ga bỏ chạy ra đường Phan Đăng Lưu chạy thoát. Sau đó, H mang điện thoại trên bán cho tiệm điện thoại Quang Hạnh do anh Lê Thành Q làm chủ với số tiền là 500.000 đồng. Số tiền trên H tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ, ngày 10/11/2023 H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 85B1-624.58 trên đường Phan Đăng Lưu thuộc khu phố 8, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thì thấy chị Bùi Thị Kim T điều khiển xe mô tô ngược chiều theo hướng từ xã Nhơn Sơn về thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đang nghe điện thoại. H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T nên điều khiển xe quay ngược lại đi theo sau chị T. H điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát phía bên trái xe mô tô của chị T rồi dùng tay phải giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng của chị T để ở túi quần bên trái. Sau đó, H mang điện thoại vừa cướp giật được bán cho tiệm điện thoại Minh Nhung do anh Nhiều Quốc V làm chủ với giá 400.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 107, 108/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, đã qua sử dụng vào ngày 10/11/2023 có giá trị là 2.200.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh, đã qua sử dụng vào ngày 30/10/2023 có giá trị là 1.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Đỗ Thị Thúy H4.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị Kim T.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen là tài sản của H không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 85B1-624.58 do chị Huỳnh Thị H5 là chủ sở hữu. Chị H5 cho H mượn xe nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị H5.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia G21, màu nâu đây là tang vật trong vụ cướp giật tài sản do H thực hiện tại huyện Ninh Phước. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã bàn giao tang vật trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Về dân sự: Chị H và chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự. Anh V và anh Q đã nhận được tiền bồi thường nên không còn yêu cầu về dân sự.

Bản Cáo trạng số 39A/CT-VKSPR ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

- Bị hại H vắng mặt, có đơn trình bày: Đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Chị đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

- Bị hại T trình bày: Đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về dân sự chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị giá trị điện thoại là 2.200.000 đồng, do điện thoại chị nhận lại không còn sử dụng được.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Q, anh V vắng mặt, có đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên các lời khai của mình khi làm việc với Cơ quan Công an. Anh Q đã được bồi thường số tiền 500.000 đồng; anh V được bồi thường số tiền 400.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H5 trình bày: bị cáo H có tác động chị bồi thường cho anh Q 500.000 đồng và anh V 400.000 đồng; chị đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 85B1-624.58. Chị không yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho chị số tiền đã bồi thường trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 36 (ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo H và bị hại T về việc: Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại T số tiền 2.200.000 đồng.

Bị cáo không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình sai trái xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt, xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Trong các ngày 30/10/2023 và ngày 10/11/2023, trên địa bàn phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm bị cáo Huỳnh Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản chiếm đoạt được 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh của chị Đỗ Thị Thúy H4, trị giá 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng của chị Bùi Thị Kim T, trị giá 2.200.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.700.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 11/11/2023 bị Cơ quan Công an huyện Ninh Phước khởi tố về tội “Cướp giật tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, đã bồi thường đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình mức án phù hợp cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị H4 và chị T đã nhận lại tài sản, chị Hồng không có yêu cầu về dân sự. Anh V và anh Q đã nhận được tiền bồi thường, không có yêu cầu về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 2.200.000 đồng do điện thoại của chị sau khi

nhận lại không sử dụng được. bị cáo H đồng ý thường số tiền 2.200.000 đồng cho chị T. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường của bị cáo và bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Hồng là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen là tài sản của bị cáo H không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho H là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 85B1-624.58, màu vàng, do chị H5 là chủ sở hữu. Chị H5 cho bị cáo H mượn xe nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị H5 là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia G21, màu nâu, quá trình điều tra xác định đây là tang vật trong vụ cướp giật tài sản do H thực hiện trên địa bàn huyện Ninh Phước. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã bàn giao tang vật trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước để điều tra xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[7] Quá trình giải quyết vụ án bị cáo H tác động chị H5 (là chị ruột của bị cáo) bồi thường cho anh Q 500.000 đồng và anh V 400.000 đồng. Chị H5 không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của anh V và anh Q đã mua điện thoại do H mang đến bán. Quá trình điều tra xác định anh Q, anh V không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều d khoản 2 Điều 171; Điều g khoản 1 Điều 52; Điều b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Văn H và bị hại Bùi Thị Kim T về việc: bị cáo H đồng ý bồi thường cho bị hại T số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/4/2024); vắng mặt bị hại quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo phản bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- CQ THAHS CA. TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệu